TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22/11/2019

Về việc: Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Sỹ T, sinh năm 19xx

Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ: Thôn L, xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 19xx

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà y, khu z, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên toà có mặt anh T, chị H)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn anh Bùi Sỹ T trình bày: Anh và chị Bùi Thị H tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1 vào ngày 03 tháng 8 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị H ham chơi bời không lo cho gia đình con cái. Vợ chồng anh đã sống ly thân được gần 03 năm nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh xin ly hôn với chị Bùi Thị H.

* Về quan hệ con cái: Vợ chồng anh có một con chung là Bùi Thái Thùy D, sinh ngày 21/5/2013. Từ khi vợ chồng ly thân con chung ở cùng anh và mẹ anh. Cháu D đang học lớp 1 tại trường Tiểu học xã T1, huyện Thái Thụy. Mặc dù làm ở Quảng Ninh nhưng anh vẫn sinh sống cùng mẹ đẻ và em trai ở xã T1 và thường xuyên đi về nhà chăm sóc con, những lúc bận công việc không trực tiếp chăm sóc con được thì anh nhờ mẹ đẻ anh chăm sóc con. Hiện nay con chung có sức khỏe tốt, phát triển toàn diện. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung. Anh cam kết đủ điều kiện nuôi con chung. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang làm công nhân mỏ tại tỉnh Quảng Ninh thu nhập bình quân 15.000.000 đồng một tháng.

* Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị H trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận lời khai của anh T về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là tình tính không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến cuối năm 2016 vợ chồng chị sống ly thân. Trong thời gian xa nhau chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn vì vậy chị cũng nhất trí ly hôn anh T.

* Về quan hệ con cái: Vợ chồng chị có một con chung là Bùi Thái Thùy D, sinh ngày 21/5/2013. Hiện nay con chung đang ở cùng mẹ anh T ở xã T1. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, do chị bận công việc và chỉ có một mình nên chị không thường xuyên thăm nom và đưa đón cháu đi học được và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Nhưng chị vẫn đến thăm nom con, đón con đi chơi vào những ngày nghỉ. Một số lần khi đón con ở trường chị có nộp tiền ăn ở lớp, tiền học ở trường cho con. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung. Chị cam kết đủ điều kiện nuôi con chung. Nếu được nuôi con chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Hiện nay, đang thuê nhà tại thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy bán đồ ăn nhanh, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng.

* Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 05/11/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã cung cấp: Anh T là công dân của xã T1. Anh T và chị H có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T1 vào ngày 03/8/2012. Về tình cảm vợ chồng chị H, anh T sau khi kết hôn, địa phương không nắm rõ. Nay anh T và chị H đã sống ly thân. Về quan hệ con cái, vợ chồng anh T, chị H có một con chung là Bùi Thái Thùy D, sinh ngày 21/5/2013 hiện đang cùng bố và bà nội tại xã T1. Về quan hệ tài sản, địa phương không nắm bắt được. Nay anh T xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T, chị H trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho anh T được ly hôn chị H. Sau khi ly hôn, chấp nhận nguyện vọng của anh T giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, các bên có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Sỹ T và chị Bùi Thị H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/8/2012 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy cả anh T và chị H đều trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân gần 3 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên Tòa, anh T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chị H đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T đối với chị H.

[2]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng anh chị đều xác định có một con chung là Bùi Thái Thùy D, sinh ngày 21/5/2013. Sau khi ly hôn cả 02 đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2019 cháu D đã 6 tuổi 6 tháng có nguyện vọng được ở với bố. Hiện nay, chị H chưa có chỗ ở ổn định, đang phải thuê nhà, công việc cũng không ổn định bằng anh T. Tại phiên Tòa, chị cũng thừa nhận hiện nay đang ở một mình và làm công việc dịch vụ ăn uống, nên thời gian để chăm sóc con có hạn chế. Trong thời gian dài, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chứng minh trước tòa: Sức khỏe con chung phát triển tốt, toàn diện, hiện cháu đang đi học và đã được nhà trường, chính quyền thôn, xã xác nhận. Để tránh sự xáo trộn tâm lý do thay đổi môi trường sống và vì lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì quyền lợi của con chung, chị H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con khi anh T không đủ điều kiện và không hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc con chung theo luật định. Anh T cam kết đủ điều kiện nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Anh Bùi Sỹ T phải chịu án phí ly hôn và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Sỹ T được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Anh Bùi Sỹ T và chị Bùi Thị H có 01 con chung là Bùi Thái Thùy D, sinh ngày 21/5/2013. Sau khi ly hôn, giao con chung Bùi Thái Thùy D cho anh Bùi Sỹ T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Bùi Sỹ T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Bùi Sỹ T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001986 ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Anh Bùi Sỹ T và chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T1.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương